

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM
TRƯỜNG TIỂU HỌC KIÊU KỴ



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM, GIẢI PHÁP

MỘT SỐ BIỆN PHÁP GIÚP HỌC SINH LỚP 2
HỌC TỐT MÔN TIẾNG VIỆT THEO CHƯƠNG TRÌNH
GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018

Lĩnh vực/môn : Tiếng Việt
Cấp học : Tiểu học
Tên tác giả : Bùi Thị Thu Hà
Đơn vị công tác : Trường Tiểu học Kiêu Kỳ
Chức vụ : Giáo viên – Tổ trưởng tổ 2

NĂM HỌC 2021 - 2022

MỤC LỤC

A.ĐẶT VẤN ĐỀ	1
I. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI.....	1
II. MỤC ĐÍCH VÀ NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU	1
1. Mục đích nghiên cứu	1
2. Nhiệm vụ nghiên cứu	2
III. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU	2
1. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu:.....	2
2. Thời gian nghiên cứu:	2
3. Phương pháp nghiên cứu:.....	2
B.GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ.....	3
I. CƠ SỞ LÝ LUẬN	3
1. Định hướng Chương trình giáo dục phổ thông 2018	3
2. Nhiệm vụ trọng tâm năm học 2021 - 2022	3
3. Nhiệm vụ, mục tiêu của môn Tiếng Việt	4
4. Đặc điểm tâm lý học sinh lớp 2.....	4
II. CƠ SỞ THỰC TIỄN.....	5
1. Nội dung chương trình môn Tiếng Việt lớp 2.....	5
2. Thực trạng dạy học môn Tiếng Việt	5
2.1. Thuận lợi.	5
2.2. Khó khăn.	6
III. CÁC BIỆN PHÁP ĐÃ THỰC HIỆN.....	7
1. Biện pháp 1	7
2. Biện pháp 2	9
3. Biện pháp 3	10
4. Biện pháp 4	13
5. Biện pháp 5	16
IV. KẾT QUẢ.....	17
1. Đối với học sinh.....	17
2. Đối với giáo viên	18
C. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ.....	19
I. KẾT LUẬN	19
II. KHUYẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT.	19
D.TÀI LIỆU THAM KHẢO	
PHỤ LỤC	

A. PHẦN MỞ ĐẦU

I. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI

Trong chương trình môn Tiếng Việt ở Tiểu học, số tiết Tiếng Việt ở lớp 2 chiếm nhiều nhất. Có thể nói dạy cho trẻ buổi đầu học Tiếng Việt luôn luôn là một thử thách đối với các thầy, cô giáo Tiểu học. Bởi lẽ chúng ta vừa phải dạy cho các em bắt đầu từ những âm, chữ đầu tiên đến các tiếng, từ ngữ rồi đến câu, đoạn, bài. Tiếng Việt là một trong những môn học vô cùng quan trọng và cần thiết nhất ở bậc Tiểu học. Bên cạnh việc học toán để phát triển tư duy logic, việc học Tiếng Việt sẽ giúp các em hình thành và phát triển tư duy ngôn ngữ. Ở lớp 2 việc dạy Tiếng Việt chính là dạy học ngôn ngữ thông qua các hoạt động đọc, viết, nói và nghe trong ngữ cảnh tự nhiên và gần gũi với đời sống tạo nền tảng, tiền đề để các em tìm tòi, phát hiện kiến thức trước mắt cũng như trong tương lai. Khi học tốt Tiếng Việt thì khi chuyển sang học các lớp tiếp theo các em mới nắm bắt được những yêu cầu cao hơn của các môn học khác, thuận lợi cho việc học tập ở những năm tiếp theo. Song để có được kết quả học tập tốt, trong quá trình dạy học, giáo viên phải tạo được cho học sinh hứng thú học tập. Tạo hứng thú học tập cho học sinh tiểu học mang ý nghĩa rất quan trọng bởi đây là bậc học đầu tiên, có vai trò đặt nền móng cho các bậc học sau này. Hứng thú học tập còn tạo ra những xúc cảm, tình cảm tích cực ở học sinh trong quá trình học tập. Nó có khả năng làm tăng sức làm việc, làm cho học sinh học tập say mê, không mệt mỏi. Những học sinh có hứng thú học tập thực sự thường học tập một cách tích cực, chủ động, sáng tạo hơn. Các em không chỉ chú ý nghe giảng trên lớp mà còn tiến hành nhiều hình thức học tập khác nhau như: học bài ở nhà, tìm đọc các tài liệu tham khảo.

Năm học 2021-2022 là năm đầu tiên lớp 2 thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới 2018. Mục tiêu của chương trình Tiếng Việt lớp 2 là dạy và học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh. Là giáo viên lớp 2, tôi luôn tìm tòi, suy nghĩ để từng bước thực hiện việc đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo, khơi gợi được hứng thú của các em qua ngữ liệu phù hợp để phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực của học sinh. Điều đó chỉ đạt được khi các em có hứng thú với môn Tiếng Việt. Các em có hứng thú thì các em mới chủ động lĩnh hội kiến thức mới, giờ học mới hiệu quả. Chính vì lý do đó tôi chọn nội dung: ***“Một số biện pháp giúp học sinh lớp 2 học tốt môn Tiếng Việt theo Chương trình GDPT 2018”***.

II. MỤC ĐÍCH VÀ NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU

1. Mục đích nghiên cứu

Tìm hiểu một số nguyên nhân kết quả dạy- học môn Tiếng Việt chưa cao, chưa phát huy được tính tích cực cho học sinh. Đồng thời đưa ra một số giải pháp nâng cao hiệu quả dạy học môn Tiếng Việt theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống. Góp phần đổi mới phương pháp dạy học môn Tiếng Việt ở Tiểu học theo phương hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của học sinh, tăng cường hoạt động cá nhân phối hợp với học tập nhóm, cả lớp. Hình thành và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, giúp học sinh phát triển phẩm chất và năng lực.

2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Tìm hiểu về mục tiêu, nhiệm vụ của môn Tiếng Việt ở Tiểu học nói chung và ở lớp 2 nói riêng.
- Thực trạng việc dạy và học phân môn tập đọc của giáo viên và học sinh lớp 2 để thu thập số liệu, phân tích và đối chiếu.
- Tìm đọc các tài liệu liên quan tới phương pháp dạy học phát huy tính tích cực cho học sinh.
- Đề xuất một số biện pháp dạy học tích cực nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh lớp 2, từ đó nâng cao chất lượng giáo dục ở Tiểu học.

III. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu:

- Đối tượng nghiên cứu: Một số biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học môn Tiếng Việt theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh lớp 2.
- Phạm vi nghiên cứu: môn Tiếng Việt lớp 2 sách Kết nối tri thức với cuộc sống.

2. Thời gian nghiên cứu

- Sáng kiến được thực hiện từ tháng 9/ 2021 đến nay.

3. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp nghiên cứu tài liệu: Đọc các tài liệu liên quan đến dạy học Tiếng Việt ở lớp 2.
- Phương pháp quan sát: Dự giờ đồng nghiệp, quan sát việc dạy của giáo viên và việc học của học sinh trong các giờ Tiếng Việt lớp 2.
- Phương pháp thực nghiệm.
- Phương pháp phân tích tổng hợp và tổng kết kinh nghiệm.

B. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

I. CƠ SỞ LÝ LUẬN

1. Định hướng Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Việc dạy - học môn Tiếng Việt ở Tiểu học hiện nay đang đặt ra rất nhiều vấn đề mới mẻ cần giải quyết. Cho đến thời điểm này, dạy Tiếng Việt ở Tiểu học có rất nhiều phương án khác nhau. Đó cũng là xu hướng lành mạnh. Điều đáng nói là các phương án này đều hướng đến mục tiêu chung: hình thành năng lực thực tiễn hoạt động ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết) cho học sinh. Đó là những kỹ năng lao động, kỹ năng sống của mỗi thành viên trong xã hội.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo nêu rõ: *"Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, năng lực của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực."*

Để thực hiện tốt mục tiêu về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT theo Nghị quyết số 29-NQ/TW, cần có nhận thức đúng về bản chất của đổi mới phương pháp dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học theo định hướng phát triển năng lực người học, và một số biện pháp đổi mới phương pháp dạy học theo hướng này nhằm phát triển năng lực của học sinh.

Phải phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động của người học, hình thành và phát triển năng lực tự học (sử dụng sách giáo khoa, nghe, ghi chép, tìm kiếm thông tin...), trên cơ sở đó trau dồi các phẩm chất linh hoạt, độc lập, sáng tạo của tư duy. Có thể chọn lựa một cách linh hoạt các phương pháp chung và phương pháp đặc thù của môn học để thực hiện. Tuy nhiên dù sử dụng bất kỳ phương pháp nào cũng phải đảm bảo được nguyên tắc "Học sinh tự mình hoàn thành nhiệm vụ nhận thức với sự tổ chức, hướng dẫn của giáo viên.

Việc đổi mới phương pháp dạy học đòi hỏi những điều kiện thích hợp về phương tiện, cơ sở vật chất và tổ chức dạy học, điều kiện về tổ chức, quản lý. Ngoài ra, phương pháp dạy học còn mang tính chủ quan. Mỗi giáo viên với kinh nghiệm riêng của mình cần xác định những phương hướng riêng để cải tiến phương pháp dạy học và kinh nghiệm của cá nhân.

2. Nhiệm vụ trọng tâm năm học 2021 - 2022

Năm học 2021 - 2022, ngành Giáo dục tiếp tục tập trung thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của

Quốc hội khóa XIII, Nghị quyết số 51/2017/QH14 ngày 21/11/2017 của Quốc hội khóa XIV và Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Căn cứ tình hình thực tiễn, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ thị toàn ngành Giáo dục ưu tiên tập trung thực hiện các nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong năm học 2021 - 2022 như sau:

Nâng cao chất lượng giáo dục và các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; thực hiện nghiêm kỷ cương, nề nếp, dân chủ trong trường học, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường và thực hiện tốt vệ sinh trường học; tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ứng xử văn hóa cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục.

Giáo dục phổ thông đang thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới, nhất là đối với lớp 1, lớp 2 và lớp 6; nâng cao chất lượng kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, đặc biệt là kỳ thi trung học phổ thông quốc gia; đổi mới cơ chế quản lý trong các trường phổ thông.

3. Nhiệm vụ, mục tiêu của môn Tiếng Việt

- Chương trình xác định mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực và đã thể hiện khá toàn diện mục tiêu này qua nội dung học tập. Góp phần hình thành và phát triển ở học sinh các kỹ năng sử dụng Tiếng Việt, phát triển tư duy cho học sinh.

- Mục tiêu cụ thể của môn Tiếng Việt:

+ Hình thành và phát triển cho học sinh kỹ năng sử dụng tiếng Việt (nghe, nói, đọc, viết) để học tập và giao tiếp trong các môi trường hoạt động của lứa tuổi. Thông qua việc dạy và học Tiếng Việt, góp phần rèn luyện các thao tác của tư duy.

+ Cung cấp cho học sinh một số kiến thức sơ giản về Tiếng Việt và những hiểu biết sơ giản về xã hội, tự nhiên về con người, về văn hóa, văn học của Việt Nam và nước ngoài.

+ Bồi dưỡng tình yêu Tiếng Việt và hình thành thói quen giữ gìn sự trong sáng, giàu đẹp của Tiếng Việt, góp phần hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

4. Đặc điểm tâm lý học sinh lớp 2

Học sinh lớp 2 tính tập trung không cao, các em không thể ngồi yên quá lâu trong một tiết học. Vì thế giáo viên nên thay đổi hình thức hoạt động của các em trong giờ học: cho các em thảo luận, làm bài tập hoặc thông qua trò chơi. Có

như vậy khắc sâu được bài học; đồng thời tạo điều kiện để phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh.

Giáo viên cần biết kết hợp sử dụng các phương tiện dạy học hỗ trợ nhằm khơi gợi trí tò mò, óc sáng tạo của học sinh. Thông qua các hoạt động học tập, học sinh sẽ lĩnh hội kiến thức một cách dễ dàng, củng cố, khắc sâu kiến thức một cách vững chắc, tạo cho các em niềm say mê, hứng thú trong học tập. Chính vì những lý do trên mà tôi đã chọn đề tài: **“Một số biện pháp giúp học sinh lớp 2 học tốt môn Tiếng Việt theo Chương trình GDPT 2018”**.

II. CƠ SỞ THỰC TIỄN

1. Nội dung chương trình môn Tiếng Việt lớp 2

- Tiếng Việt 2 được thiết kế thành 2 tập, tập một dành cho học kì I (18 tuần, mỗi tuần 10 tiết), tập hai dành cho học kì II (17 tuần, mỗi tuần 10 tiết).
 - + Tập một có 32 bài học, được sắp xếp theo 4 chủ điểm và học trong 16 tuần, mỗi tuần 2 bài. Ngoài ra, có 1 tuần ôn giữa học kì và 1 tuần ôn tập, đánh giá cuối học kì.
 - + Tập hai có 30 bài học, được sắp xếp theo 5 chủ điểm và học trong 15 tuần, mỗi tuần 2 bài. Ngoài ra, có 1 tuần ôn giữa học kì và 1 tuần ôn tập, đánh giá cuối học kì.
- Tiếng Việt 2 thiết kế mỗi tuần 2 bài học: Bài thứ nhất học trong 4 tiết, gồm: Đọc, Viết (tập viết chữ hoa), Nói và nghe (kể chuyện hoặc luyện nói theo chủ điểm). Bài thứ hai học trong 6 tiết, gồm: Đọc, Viết (nghe – viết chính tả, bài tập chính tả), Luyện tập (luyện phát triển vốn từ, luyện đặt câu và luyện viết đoạn), Đọc mở rộng.

2. Thực trạng dạy học môn Tiếng Việt

2.1 Thuận lợi.

- Về phía nhà trường:
 - + Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã tổ chức tập huấn cho toàn giáo viên khối lớp 2 để giới thiệu tổng thể về chương trình GDPT 2018 và giới thiệu chương trình lớp 2 năm học 2021-2022 theo chương trình GDPT 2018 - Bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*. BGH hướng dẫn tổ khối xây dựng kế hoạch bài học phù hợp với điều kiện vừa học tập vừa phòng chống dịch COVID-19.
 - + Giáo viên trong khối nhiệt tình, năng động, tâm huyết với nghề, có trình độ chuyên môn vững vàng. Luôn học hỏi để từng bước hoàn thiện nhiệm vụ được giao.
 - + 100% giáo viên dạy lớp 2 được tập huấn đầy đủ nội dung chương trình sách giáo khoa bộ sách “Kết nối tri thức với cuộc sống”, phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Về chương trình SGK: Học sinh lớp 2 đã được học bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống* từ năm lớp 1 nên có sự kế thừa và kiến thức được phát triển theo vòng xoáy đồng tâm.

+ Bộ sách có nội dung hay và phong phú, kênh hình đẹp, kênh chữ rõ ràng phù hợp với HS lớp 2.

+ Chủ đề giáo dục học sinh gần gũi, giáo dục về tình yêu thương bạn bè, gia đình, ông bà, cha mẹ, thầy cô, quê hương đất nước....

- Cơ sở vật chất tương đối đầy đủ, phục vụ tốt cho việc dạy học lớp 2 theo chương trình giáo dục 2018.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh, phụ huynh học sinh quan tâm và ủng hộ việc thực hiện chương trình giáo dục PT 2018.

2.2 Khó khăn.

- Năm học này là năm đầu tiên thực hiện dạy - học theo chương trình GDPT 2018 nên có một số giáo viên còn lúng túng trong khâu lựa chọn, vận dụng phương pháp dạy học. Giờ học Tiếng Việt chưa lôi cuốn, chưa tạo hứng thú cho học sinh khi tiếp thu kiến thức.

- Do tình hình dịch COVID-19, học sinh không được đến trường mà phải học trực tuyến.

- HS với trình độ nhận thức khác nhau nên việc tiếp thu kiến thức không đồng đều, GV rất vất vả khi truyền đạt kiến thức theo chương trình mới cho các em.

- Trong giờ học, có học sinh không tập trung, thậm chí còn làm việc riêng, không hứng thú học. Một số học sinh còn thụ động trong việc chuẩn bị bài ở nhà, nhút nhát khi tham gia hoạt động nhóm, nói nhỏ, thiếu tự tin trong giao tiếp và bày tỏ ý kiến riêng. Chính vì ngại học, không hứng thú học nên học sinh chưa tích cực tham gia các hoạt động học tập, thể hiện qua một số dấu hiệu sau:

+ Học sinh ít giơ tay phát biểu ý kiến của mình về các vấn đề giáo viên nêu ra (chỉ có khoảng 10% số học sinh cả lớp tham gia phát biểu ý kiến thảo luận trong mỗi tiết học).

+ Nếu được hỏi, các em hay lệ thuộc vào sách giáo khoa, không tư duy, suy nghĩ.

+ Không thắc mắc hay đưa ra ý kiến để giáo viên phải giải thích rõ hơn về những vấn đề mà mình chưa hiểu rõ.

+ Không khí của lớp rất buồn tẻ, trầm lắng hoặc ít sôi nổi khi học sinh không thực hiện được yêu cầu của giáo viên.

Tất cả những lí do trên dẫn đến chất lượng học tập môn Tiếng Việt chưa cao. Sau đây là kết quả khảo sát của lớp tôi trong thời gian đầu năm học:

Tổng số HS	Điểm 9 - 10		Điểm 7 - 8		Điểm 5 - 6		Điểm dưới 5	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
44	8	18,2	20	45,4	11	25	5	11,4

III. CÁC BIỆN PHÁP ĐÃ THỰC HIỆN

1. Biện pháp 1: **Nắm vững nội dung, mục tiêu, yêu cầu bài học để thiết kế bài giảng phù hợp, sáng tạo.**

Trước hết, để có giờ dạy tốt thì việc chuẩn bị bài của giáo viên đóng vai trò rất quan trọng. Chuẩn bị bài của giáo viên không chỉ là chuẩn bị về đồ dùng dạy học mà còn phải chuẩn bị về cả nội dung bài học, phương pháp dạy học để xác định rõ các vấn đề là: Dạy cái gì? Dạy ai? Dạy nội dung này để làm gì? Dạy như thế nào? Muốn dạy hay trước hết, tôi nghiên cứu, nắm chắc nội dung cần dạy, nắm nội dung kiến thức trong bài, hiểu được ý đồ sách giáo khoa. Khi tôi nắm vững kiến thức, hiểu đối tượng học sinh thì tôi sẽ đưa ra phương pháp thích hợp và chuẩn bị tổ chức cho học sinh học tập có hiệu quả.

Việc nắm vững mục tiêu, yêu cầu cần đạt và xác định rõ trọng tâm của bài dạy là một vấn đề cực kỳ quan trọng trong quá trình giảng dạy. Nó giúp cho tôi tự tin, làm chủ được tiết dạy, khai thác bài có chiều sâu và đạt hiệu quả cao, tạo hứng thú học tập cho học sinh.

a. Nắm vững yêu cầu khi thiết kế kế hoạch bài dạy

Năm học này là năm học đầu tiên học sinh lớp 2 tiếp cận với chương trình GDPT mới 2018. Vì thế, bản thân tôi đã thực hiện việc thiết kế Kế hoạch bài dạy theo tinh thần đổi mới nội dung, chương trình và phương pháp dạy học, với định hướng “dạy học là tổ chức cho học sinh hoạt động để tự tiếp thu tri thức và phát triển năng lực”. Cải tiến cách thiết kế kế hoạch bài dạy đảm bảo yêu cầu tinh giản, vững chắc các kiến thức, các hoạt động cơ bản của tiết dạy, đảm bảo cung cấp kiến thức, rèn luyện kỹ năng phù hợp với trình độ học sinh; mục tiêu cần đạt cho từng đối tượng học sinh của lớp. Cấu trúc một bài dạy gồm các hoạt động:

*** Khởi động:**

Hoạt động khởi động thường chỉ chiếm ít phút đầu giờ, có tính chất mở đầu nhưng có ý nghĩa rất quan trọng trong việc kích hoạt sự tích cực của học sinh. Một tiết học Toán sẽ tạo được sự yêu thích đối với học sinh nếu ngay từ những giây phút đầu tiên giáo viên biết khơi gợi ở các em hứng thú đối với bài học và hơn thế nữa còn khơi dậy niềm đam mê, sáng tạo trong học tập, bồi đắp tình yêu lâu bền đối với môn học. Khi có hứng thú học tập, học sinh thấy dễ chịu với hoạt động học của mình, từ đó các em sẽ tích cực để chiếm lĩnh tri thức. Hoạt động khởi động bài học được sử dụng bằng cách đưa ra tình huống có vấn đề liên quan

đến bài học (hoặc kết nối bài cũ - bài mới), trò chơi vận động, vận động nhẹ nhàng theo video bài hát, bài tập thể dục...

Ví dụ: Trong các tiết học, phần khởi động, tôi cho các con đứng dậy, vận động hình thể theo một bài hát vận động vui nhộn.

***Khám phá, hình thành kiến thức mới:**

Giáo viên là người tổ chức, hướng dẫn học sinh tự mình tìm tòi, khám phá, chiếm lĩnh kiến thức. Học sinh là người chủ động, tích cực học tập, hợp tác với người khác để kiến tạo kiến thức. Khi tổ chức cho học sinh trải nghiệm, tôi luôn chú ý cho học sinh làm việc cá nhân, nhóm hoặc cả lớp; ưu tiên thời lượng thích hợp cho làm việc cá nhân; quan tâm đến số học sinh ít hoạt động khi tổ chức làm việc, thảo luận trong nhóm và cả lớp. Tôi quan sát (nghe, nhìn) kỹ hoạt động của học sinh để có thể điều chỉnh, trợ giúp kịp thời.

Trong tất cả các bài học đều có quá trình trải nghiệm và học sinh tự mình phân tích, cùng phân tích khám phá và rút ra được kiến thức theo yêu cầu của hoạt động. Học sinh được nghe nhận xét, đánh giá về kết quả bài làm của mình, được tư vấn, hỗ trợ để hoàn thành nhiệm vụ. Tôi có thể kết luận lại vấn đề sau khi học sinh nêu ý kiến nhận xét.

*** Luyện tập, thực hành:**

Hoạt động này tạo sự nối kết giữa kiến thức vừa khám phá với việc luyện tập đơn giản. Tôi tổ chức cho học sinh giải quyết các nhiệm vụ hay các bài tập để các em khắc sâu kiến thức đã khám phá hoặc phát triển kiến thức đó trở thành kiến thức mới hoặc vận dụng kiến thức đã học vào làm bài tập và áp dụng thực tế.

Tổ chức cho học sinh thực hành các bài tập vận dụng kiến thức đã học, có thể vận dụng thực hành các bài tập trong sách giáo khoa, bài tập tình huống. Khi tổ chức cho học sinh thực hành, tôi luôn quan tâm đến tất cả các đối tượng học sinh.

*** Vận dụng, trải nghiệm:** Vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết các vấn đề thực tế đơn giản xung quanh trong cuộc sống. Đây là một nội dung tôi rất quan tâm và đưa vào kế hoạch, kiểm tra sau khi học sinh tiếp cận nội dung kiến thức và luyện tập thực hành. Đảm bảo tất cả học sinh đã thực hiện bài tập vận dụng do cô giao (trừ vấn đề không thể vận dụng). Vấn đề vận dụng có thể ngay trong lớp học, trong trường hoặc ở gia đình hay nơi công cộng. Các nội dung ở gia đình, nơi công cộng (có thể được trợ giúp và hướng dẫn của người khác) được các em ghi lại, kể lại vào tiết sau cho cô và các bạn cùng biết.

b. Thiết kế bài giảng khoa học, sáng tạo

Một trong những định hướng đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực là ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học, điển hình là sử dụng giáo án điện tử. Ngày nay, giáo án điện tử được đón nhận một cách tích cực bởi hình ảnh trực quan sinh động, cụ thể giúp học sinh nhớ lâu hơn, giờ dạy của giáo viên nhẹ nhàng mà hiệu quả, không khí học tập sôi nổi, thu hút sự chú ý của học sinh.

Tôi dành thời gian nghiên cứu chương trình, sách giáo khoa, sách giáo viên để chọn lọc những kiến thức trọng tâm cần dạy trong từng tiết học. Thiết kế bài dạy không quan trọng là dài hay ngắn, không phải chép lại những gì có trong sách giáo khoa mà thực chất là kế hoạch tổ chức các hoạt động học cho học sinh, đó là những hoạt động học mà học sinh cần và có thể thực hiện được. Những hoạt động này được phát triển từ vốn kinh nghiệm, vốn kiến thức sẵn có của các em, những điều gần gũi trong cuộc sống hàng ngày. Từ đó, các em tham gia hoạt động học một cách nhẹ nhàng, tự nhiên và hứng thú. Khi đó học sinh là nhân vật trung tâm, học sinh được hoạt động, tự tìm tòi, phát hiện, hình thành kiến thức, tôi chỉ là người tổ chức hướng dẫn các hoạt động học tập cho học sinh.

Ngoài việc nắm vững kiến thức, xác định đúng mục tiêu và làm tốt công tác chuẩn bị, tôi còn xây dựng cho mình một kế hoạch thật hoàn hảo để khai thác bài được tốt. Tôi nghiên cứu, thiết kế các hoạt động học tập cho học sinh trước và trong tiết học để các em có động lực học tập. Tạo ra thử thách để thu hút sự tập trung, chú ý của học sinh ngay khi bắt đầu vào bài học bằng cách đặt các câu hỏi thú vị, đưa ra một vấn đề cần giải quyết gần gũi trong cuộc sống.

2. Biện pháp 2: Thúc đẩy động cơ học tập của học sinh

Như chúng ta biết: Động cơ học tập là yếu tố quan trọng quyết định chất lượng hiệu quả học tập của người học. Đối với học sinh lớp 2, động cơ học tập không có sẵn vì thế trong quá trình học tập và rèn luyện, giáo viên phải là người dẫn dắt hình thành động cơ học tập cho các em.

Động cơ học tập của học sinh được hình thành khi các em cảm thấy hứng thú đối với môn học và thấy được sự tiến bộ của mình. Vì vậy, tạo động cơ học tập đúng đắn, tích cực cho học sinh có tác động rất lớn đến kết quả của hoạt động giáo dục. Để thúc đẩy động cơ học tập môn Tiếng Việt của học sinh, đầu tiên tôi phải tạo ra được môi trường học tập thân thiện giữa thầy và trò, để các em không có cảm giác áp lực, sợ hãi việc học Tiếng Việt. Tôi vừa là người hướng dẫn, vừa là người bạn giúp các em thoải mái, tự tin lĩnh hội kiến thức. Cùng với các em thực hành và khám phá nội dung bài học. Học sinh nhút nhát, thiếu tự tin trong các hoạt động nếu giáo viên không khéo léo trong giao tiếp, ứng xử. Lời nhận xét, đánh giá học sinh trong quá trình tham gia hoạt động học tập cũng ảnh hưởng rất lớn đến việc thúc đẩy động cơ học tập của học sinh.

Chắc chắn các em muốn học với những thầy, cô ân cần, nhẹ nhàng nhắc nhở chỉ bảo chứ không phải với giáo viên hay quát nạt, trách mắng khi các em làm sai. Lời nhận xét, đánh giá khéo léo sẽ đưa đến kết quả tốt và ngược lại.

Đầu năm học, tôi thường dành ra một tiết học ở các lớp để đưa ra nội quy của giờ học môn Tiếng Việt. Từ đó, các em sẽ ghi nhớ và tự giác thực hiện các nội quy một cách đồng nhất và có hiệu quả. Tiếp theo tôi chia nhóm học tập theo từng tổ và để các nhóm lựa chọn tên của nhóm mình, các nhóm sẽ thi đua học tập với nhau trong từng tuần.

Ngoài việc tổ chức các hình thức dạy học phong phú lôi cuốn học sinh vào những hoạt động trên lớp như hoạt động nhóm, hoạt động theo cặp đôi, hoạt động đóng vai; tôi thường xuyên khích lệ, động viên các em trong học tập bằng những cách thức khác nhau. Tôi có thư khen theo tuần, tháng, đăng lên nhóm zalo của lớp để phụ huynh cùng xem và động viên các em phấn đấu. Thiết kế thư khen: con tích cực học tập, con đọc tốt, con viết đẹp ghi tên, dán ảnh các em.

Ngoài thư khen thì trong mỗi tiết học, tôi đều tổ chức các hoạt động thi đua để học sinh hăng hái, hứng thú xây dựng bài hơn. Cuối tiết học tổng kết, nếu tổ nào được nhiều ngôi sao hơn, tổ đó sẽ giành chiến thắng. Mỗi bạn trong tổ sẽ dành được 1 sticker để cuối tuần các con được đổi quà.

Tâm lý của học sinh tiểu học khá hiếu động, các em thường khó tập trung vào việc gì trong khoảng thời gian dài, vì vậy tôi phải tạo ra những tình huống để kích thích, khuyến khích các em thi đua với nhau, giúp các em quên đi sự mệt mỏi, nhàm chán trong giờ học. Tôi chủ động tổ chức, hướng dẫn cho học sinh vận dụng kiến thức vào các tình huống và thực tế cuộc sống. Tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng trải nghiệm cho học sinh sau mỗi giờ học.

Trong giờ học, nếu học sinh trả lời hay làm sai bài tập, tôi luôn cố gắng giải thích, giúp đỡ và hướng dẫn các em cách sửa chữa. Hàng ngày, tôi luôn khích lệ và động viên các em kịp thời, khen ngợi những ưu điểm của các em nhiều hơn là phê bình khuyết điểm. Tôi luôn cố gắng tìm ra ưu điểm nhỏ nhất để khen ngợi, động viên các em. Khi giảng bài, tôi luôn thể hiện cho các em thấy tình cảm yêu thương của một giáo viên đối với học trò, giải thích tỉ mỉ, cẩn kẽ giúp các em hiểu bài. Lòng nhân ái, bao dung, đức vị tha của giáo viên luôn có sức mạnh to lớn để giáo dục và cảm hóa học sinh. Có như vậy chắc chắn học sinh sẽ tích cực, hứng thú và ham thích học.

3. Biện pháp 3: Tổ chức hoạt động dạy học dưới dạng các trò chơi- Gameshow.

Trong giảng dạy, việc chuẩn bị đồ dùng dạy và học là vấn đề cần thiết để phục vụ cho các hoạt động học tập đạt hiệu quả. Bên cạnh đó, trò chơi học tập

cũng là một phương pháp dạy học nhằm tạo sự cuốn hút học sinh vào bài giảng và tiếp thu kiến thức không kém phần quan trọng.

Mục đích của giải pháp này là giúp học sinh hệ thống hóa và khắc sâu kiến thức được học, biết vận dụng vào từng trường hợp cụ thể. Tạo môi trường để rèn cho học sinh sự linh hoạt, sáng tạo, có phản ứng nhanh và mạnh dạn trước tập thể. Thông qua trò chơi tạo không khí thi đua sôi nổi trong mỗi tiết học, làm cho tiết học nhẹ nhàng và sôi nổi đem lại kết quả tốt. Vậy thế nào là trò chơi học tập? Tổ chức trò chơi khi dạy học vào lúc nào để đạt hiệu quả? Trò chơi học tập là trò chơi gắn liền với các hoạt động học tập và nội dung bài học giúp học sinh khai thác kinh nghiệm vốn có của bản thân để chơi và để học. Để thay đổi hình thức học tập, không khí lớp học thoải mái, dễ chịu hơn, quá trình học tập trở thành một hình thức vui chơi hấp dẫn, học sinh thấy vui, nhanh nhẹn, cởi mở hơn, học sinh tiếp thu bài tự giác và tích cực, chủ động hơn. Trong quá trình chơi trò chơi các em sẽ bộc lộ nhiều cảm xúc rất rõ ràng như: niềm vui khi thắng và buồn bã khi thua; vui mừng khi đồng đội hoàn thành nhiệm vụ, bản thân cảm thấy có lỗi khi không làm tốt nhiệm vụ của mình. Vì tập thể mà cố gắng hết khả năng để mang lại chiến thắng cho tổ, nhóm của mình. Đây cũng chính là đặc tính thi đua rất cao của trò chơi học tập.

Thực tế giảng dạy, tôi thấy đa số học sinh rất thích được tham gia trò chơi học tập. Vì vậy, dựa trên kiến thức mỗi bài học, tôi suy nghĩ và xây dựng nên các trò chơi, đặt tên, đặt luật chơi; phải có tính thi đua, quy định về sự thưởng, « phạt »... và ấn định thời gian cùng với phương pháp để tiến hành trò chơi đó sao cho phù hợp, đồng thời cũng dự kiến một số tình huống có thể phát sinh trong quá trình tiến hành trò chơi...

Tôi tổ chức cho học sinh chơi trò chơi theo các hình thức khác nhau như: thi đua giữa các đội, thi đua giữa các cá nhân và thi đua giữa các nhóm. Từ đó giúp các em tiếp thu bài học một cách tích cực, tự giác. Tôi thấy rằng, khi tổ chức trò chơi học sinh đều hứng thú với giờ học giúp các em có tâm thế thoải mái, bớt căng thẳng, tiếp thu bài tốt hơn và ngôn ngữ của các em ngày càng được trau dồi nhiều hơn. Trong giờ học Tiếng Việt lớp 2, tôi thường tổ chức trò chơi ở 2 phần: phần khởi động và phần luyện tập thực hành.

Ví dụ: *Phần khởi động:* Tôi hướng dẫn học sinh tham gia vào các trò chơi trên Quizizz.

Mỗi tuần, tôi thiết kế các câu hỏi, bài tập trắc nghiệm trên Quizizz để kiểm tra kiến thức môn học của học sinh. Các câu hỏi trắc nghiệm trong Quizizz thuộc nhiều danh mục với cấp độ khác nhau để học sinh thử sức, đánh giá khả năng nắm vững kiến thức của bản thân. Với việc tham gia trả lời các câu hỏi

trong trò chơi Quizizz, phụ huynh có thể kiểm tra được mức độ làm bài của con mình,

Quizizz cho phép học sinh trong cùng một lớp có thể tham gia trả lời câu hỏi trên Quizizz vào cùng một thời điểm do tôi quy định. Hơn nữa, các em dễ biết được kết quả và thứ hạng của các bạn cùng tham gia, điều đó khiến học sinh rất hứng thú. Với câu hỏi trắc nghiệm, các em chỉ cần chọn đáp án đúng là xong. Đối với loại câu hỏi điền vào chỗ trống, sau khi đọc câu hỏi và chọn đáp án đúng. Có lúc, tôi cho học sinh chơi trực tuyến chơi cùng một lúc với các bạn. Cách chơi này làm các em rất hào hứng vì có thể thi đua với bạn. Cũng có khi, tôi giao về nhà, chọn một mốc thời gian nhất định và yêu cầu học sinh vào tham gia đúng thời gian. Kết quả bài làm của các em được lưu lại, tôi có thể kiểm soát được số lần tham gia của từng học sinh qua trò chơi học tập này.

- Một số lưu ý khi tổ chức cho học sinh chơi:

+ Dựa vào các hình thức, cách chơi, luật chơi của trò chơi, có thể thay đổi các trò chơi một cách linh hoạt, sáng tạo.

+ Giáo viên tổ chức chơi cá nhân hay chơi theo nhóm phải hướng dẫn cách chơi một cách cụ thể, dễ hiểu. Sau đó tiến hành tổ chức cho học sinh chơi. Học sinh tự giám sát, đánh giá các bạn. Ngoài ra, giáo viên phải có nhận xét, khích lệ học sinh, cũng không để thời gian chơi quá nhiều, ảnh hưởng đến giờ học.

+ Cần chọn những tình huống có vấn đề phù hợp với nội dung bài học, phù hợp trình độ của học sinh và phù hợp với việc tổ chức trò chơi.

+ Cần đặt tên trò chơi hấp dẫn, lôi cuốn, gây sự tò mò, phân khích của học sinh những cũng phải ngắn gọn.

+ Thời gian chơi không nên quá lâu làm ảnh hưởng đến giờ học.

+ Trong khi học sinh tham gia chơi, giáo viên cần bao quát tốt lớp học, tránh để gây mất trật tự, tranh cãi hoặc làm việc riêng.

+ Đánh giá trò chơi cần công bằng và theo những tiêu chí cụ thể, rõ ràng.

+ Ngoài ra, khi áp dụng các trò chơi, tôi còn tham khảo, sử dụng các phần mềm trên Internet, hiệu ứng hình ảnh, tiếng, lồng ghép,... để trò chơi cũng như tiết học thêm sinh động, hấp dẫn và hứng thú hơn.

Ví dụ: Trò chơi: Vòng quay may mắn (phần Khởi động hoặc củng cố kiến thức).

Cách làm: Tôi tạo một vòng quay, tạo các restanger chứa 6 câu hỏi bên trong. Tùy vào cách chơi để thưởng phù hợp. Học sinh sẽ tham gia chơi và nhận quà theo luật chơi được công bố.

Hình thức tổ chức: Có 2 cách chơi (Tùy vào bài học sẽ phổ biến thay đổi cách chơi cho thú vị). Có tiết tôi cho chơi tập thể, có tiết tôi cho chơi cá nhân.

+ Chơi tập thể: Lớp sẽ chia thành 4 nhóm, mỗi nhóm tham gia một lần, đại diện nhóm chọn chữ bắt đầu quay để xác định câu hỏi. Kim dừng lại chỉ vào ô số nào thì cả nhóm thảo luận nhanh và đưa ra câu trả lời ô số đó.

Nếu trả lời đúng nhóm đó sẽ được chọn một phần thưởng là một bông hoa, bên trong bông hoa là tên phần thưởng. Nếu trúng quà nào nhận quà đó kể cả quà là một tràng pháo tay. Nếu sai, tổ khác có quyền trả lời thay (chỉ một tổ duy nhất được trả lời), nếu đúng sẽ nhận quà còn tổ kia không được nhận.

+ Chơi cá nhân: Cách chơi tương tự như chơi theo nhóm, chỉ khác là học sinh giơ tay xung phong, tôi sẽ chọn những em nào nhanh và ngoan sẽ được chơi trước. Học sinh thực hiện như cách chơi theo tổ, trả lời đúng sẽ được chọn một món quà tùy thích, trúng quà nào lấy quà đó kể cả tràng pháo tay. Nếu trả lời sai thì 1 em khác sẽ trả lời thay và nhận quà thay nếu đúng. Cứ như vậy trò chơi sẽ diễn ra từ đầu đến hết, tùy theo thời gian của bài học

Tôi tăng cường trò chơi để tăng tính tương tác của học sinh trong hoạt động khám phá hay luyện tập, vận dụng. Cách này tôi thấy rất hiệu quả. Nó không chỉ giúp các em hứng thú hơn mà còn học được kiến thức qua trò chơi. Các em được thao tác, ấn chọn ngay trên màn hình nên rất thích thú.

Ví dụ: Trò chơi: “Ong tìm mật”

Học sinh lựa chọn con ong mình thích, lập tức con ong đó sẽ bay đến một bông hoa, học sinh giải quyết yêu cầu có trên bông hoa đó để luyện đọc. Với hình thức này các em rất thích vì hình ảnh của con ong bay lượn để tìm bông hoa hút mật rất đẹp và sinh động. Lần lượt như thế cho hết trò chơi.

Ở hình thức này, tôi có thể áp dụng cho tất cả các bài tập đọc. Tùy theo từng bài, tôi thay đổi nội dung, yêu cầu ghi trên mỗi bông hoa cho phù hợp.

4. Biện pháp 4: Vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức dạy học

*** Về phương pháp:**

Chuyển hình thức dạy học truyền thống thầy chủ động hướng dẫn học sinh tìm ra tri thức sang học sinh tự giác tổ chức các hoạt động học tập của mình. Học sinh biết hợp tác và thông qua sự tương tác giữa các thành viên trong nhóm, học sinh hoàn toàn chủ động để khám phá và tìm ra tri thức. Học sinh tự đánh giá bản thân mình và được bạn bè đánh giá thông qua hoạt động nhóm.

Đổi mới phương pháp dạy học để tạo hứng thú học tập cho học sinh, giúp các em yêu thích môn học, tạo ra nhiều cơ hội học tập và thể hiện bản thân.

*** Về hình thức:**

Tôi thay đổi một số hình thức lên lớp mà trong đó giáo viên mang tính chủ đạo sang các hoạt động học sinh tự tổ chức các hoạt động học tập của cá nhân, nhóm, lớp... Khi giảng dạy, tôi kết hợp các hình thức tổ chức dạy học tích

cực như: dạy học theo nhóm, dạy học cá nhân, hoạt động cặp đôi, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cộng đồng, thảo luận, đóng vai, trò chơi để tạo cơ hội cho các em được giao tiếp với nhiều học sinh trong lớp.

Trong hoạt động luyện đọc, tôi tiến hành như sau: Thay vì gọi một số học sinh đứng lên đọc trước lớp, còn số học sinh còn lại ngồi nghe bạn đọc thì tôi cho các nhóm tự tổ chức đọc nối tiếp nhau theo đoạn, trong nhóm sẽ nhận xét, sửa sai cho các cá nhân, thảo luận cách ngắt nghỉ phù hợp. Có điều gì còn thắc mắc, trưởng nhóm sẽ báo cáo trước lớp, các thành viên khác hoặc giáo viên cùng nhau giải quyết vấn đề. Trong lượt đọc trong nhóm tiếp theo, tôi yêu cầu học sinh đọc đoạn kết hợp đọc thầm chú giải, ngoài những từ đã được giải nghĩa trong phần chú giải, học sinh đưa ra những từ mình chưa hiểu để nhóm giúp đỡ, nếu trong nhóm chưa giải nghĩa được thì báo cáo trước lớp, các học sinh khác hoặc cùng giáo viên giải quyết vấn đề.

Ví dụ: Bài: “Tôi là học sinh lớp 2” – Tiếng Việt 2, tập 1- trang 10.

Sau khi hướng dẫn học sinh chia đoạn, tôi đưa phiếu giao việc

Yêu cầu luyện đọc nhóm 3 theo phiếu giao việc. Trong nhóm 3 học sinh nối tiếp nhau, mỗi học sinh đọc một đoạn: Học sinh 1 đọc từ đầu đến “*sớm nhất lớp*”, học sinh 2 đọc từ “*tôi háo hức ... cùng các bạn*”; học sinh 3 đọc đoạn còn lại. Học sinh sẽ sửa lỗi phát âm cho nhau và tìm hiểu nghĩa từ khó, tìm câu dài và thống nhất cách ngắt nghỉ. Sau đó tôi mời lớp phó học tập điều khiển phần luyện đọc đoạn.

Hay trong các hoạt động luyện tập, thực hành: Thay việc trước đây giáo viên nêu lần lượt các câu hỏi cuối bài, gọi học sinh trả lời, rất nhiều học sinh còn lại trong lớp hoặc là nghe bạn trả lời, hoặc không tập trung thì tôi áp dụng cách: đưa ra nội dung bài tập đã xây dựng, thiết kế lại dựa trên nền tảng các câu hỏi trong sách giáo khoa để phù hợp với mọi đối tượng học sinh, yêu cầu các nhóm thảo luận và báo cáo kết quả dưới sự điều khiển của một học sinh hoặc của giáo viên để tìm ra tri thức mới.

Với cách làm như vậy, tôi thấy tất cả học sinh trong lớp đều được hoạt động, vì vậy các em rất hứng thú tham gia vào thảo luận nhóm: đọc, sửa sai cho bạn, phát hiện từ cần luyện đọc, từ cần hiểu nghĩa, cách ngắt nghỉ và tìm hiểu nội dung bài. Không chỉ những em có năng khiếu mà cả những em học chưa tốt trong từng nhóm cũng được chủ động tham gia, đều được rèn kỹ năng đọc- hiểu, rèn kỹ năng giao tiếp tự tin hơn, mạnh dạn đưa ra ý kiến của mình.

Sau đây là một số hình thức dạy học hay mà tôi đã sử dụng trong dạy học nói chung và trong dạy Tiếng Việt nói riêng:

** Học cá nhân (ở lớp).*

- Học sinh hoạt động theo hướng dẫn của giáo viên.
- Học sinh tự học với tài liệu, đồ dùng học tập để chiếm lĩnh tri thức mới, luyện tập thực hành theo khả năng của học sinh. Trong khi học cá nhân, từng học sinh có thể hỏi ý kiến, trao đổi với cô. Tôi có thể theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra một số học sinh...

** Học theo nhóm:* Tùy từng bài, tôi chia nhóm như sau:

- Nhóm hỗn hợp: Loại nhóm này thường hoạt động đều trong các tiết học để các em có thể hỗ trợ, giúp đỡ nhau.
- Nhóm theo trình độ: Thường áp dụng vào các tiết luyện tập, thực hành. Ở nhóm này, tôi có thể bồi dưỡng học sinh yếu, kém đồng thời cũng bồi dưỡng học sinh khá giỏi bằng cách cho các em làm thêm một số bài nâng cao.
- Nhóm theo sở trường: Những hoạt động của các nhân hợp tác thành nhóm ở mỗi học sinh được trao đổi thảo luận với nhau, các em chia sẻ, phát biểu ý kiến của mình dưới sự giúp đỡ của bạn bè và sự hướng dẫn của giáo viên các em đi đến thống nhất trong nhóm.

** Học theo lớp:* Tất cả các ý kiến của các nhóm được trao đổi, thảo luận rộng rãi hơn để tìm ra những kết luận hợp lý. Tại đây, tôi đóng vai trò làm trọng tài giúp các em phân biệt đúng hay sai, hợp lý hay chưa hợp lý, nên làm theo cách này hay cách kia.

Việc vận dụng phương pháp, hình thức dạy học tích cực để phát huy tích chủ động, sáng tạo, tích cực hóa hoạt động của học sinh trong các giờ học là rất quan trọng. Trong quá trình dạy học, học sinh là nhân vật trung tâm, được phát huy các phẩm chất nhận thức tích cực, chủ động để chiếm lĩnh kiến thức dưới sự hướng dẫn, tổ chức, điều khiển của giáo viên. Vì vậy, tôi không truyền đạt kiến thức có sẵn mà thông qua hoạt động nêu vấn đề, giao nhiệm vụ cho học sinh, tổ chức các em trao đổi, thảo luận, là trọng tài phân xử đúng sai... để lôi cuốn học sinh tham gia tích cực vào giờ học. Học sinh cần phải phát huy vai trò trung tâm của mình như: tự phát hiện vấn đề, tự tìm kiếm kiến thức, hăng hái thảo luận để chiếm lĩnh kiến thức, rèn luyện kỹ năng học tập. Các em tham gia vào hoạt động học tập một cách tự giác, hào hứng.

“Tạo hứng thú, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học”, là góp phần “phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất” cho học sinh. Định hướng dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học là vận dụng một cách đa dạng các hình thức tổ chức với các phương pháp dạy học; chú trọng thực hành, ứng dụng, gắn kết kiến thức đã học với thực tế cuộc sống, với các môn học khác và các hoạt động giáo dục trong hay ngoài nhà trường; chú trọng tổ chức hoạt động tự học (cá nhân, cặp, nhóm, cả lớp, ở nhà...) cho học

sinh. Đặc biệt hướng các em học tập - trải nghiệm, từ đó hình thành, phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh. Trong quá trình giảng dạy và giáo dục học sinh, tôi tuân thủ theo đúng nguyên tắc này và thấy rất hiệu quả, các em hào hứng, sáng tạo khi vận dụng kiến thức đã học.

Ví dụ: Bài 18- Tổ nhớ câu- Tiếng Việt 1, tập 1- trang 82.

Sau khi cho học sinh luyện đọc và trả lời câu hỏi trong bài, tôi cho các em đóng vai theo yêu cầu.

Với cách làm như vậy, tôi thấy tất cả học sinh trong lớp đều được hoạt động, vì vậy các em rất hứng thú tham gia vào hoạt động đóng vai, thảo luận nhóm: làm bài, sửa sai cho bạn. Không chỉ những em có năng khiếu mà cả những em học chưa tốt trong từng nhóm cũng được chủ động tham gia, đều được rèn kỹ năng luyện tập thực hành, rèn kỹ năng giao tiếp tự tin hơn, mạnh dạn đưa ra ý kiến của mình. Trong quá trình học tập, tôi nhắc học sinh cần chú ý lắng nghe, tham gia thảo luận và đóng góp tích cực vào bài học. Để làm được như vậy học sinh cần chủ động đọc bài, tìm hiểu trước nội dung bài học trong mỗi tiết học, buổi học.

5. Biện pháp 5: Tích cực sử dụng đồ dùng dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

Như chúng ta đã biết đồ dùng trực quan như: tranh ảnh, đồ vật, vật thật đều có tác dụng tạo hứng thú cho học sinh trong giờ học. Đồ dùng trực quan giúp cho việc dạy học cụ thể hơn, vì vậy tăng khả năng tiếp thu kiến thức về các sự vật, hiện tượng. Ở Tiểu học phần lớn các em rất tò mò, rất hứng thú với đồ dùng trực quan. Chính vì vậy tôi đã sử dụng đồ dùng trực quan vào bài dạy để thu hút học sinh.

Ví dụ: Tuần 9, bài Ôn tập giữa học kì 1-Tiếng Việt 2, tập 1, trang 73.

Trong khi cho học sinh tìm, ghi lại vào phiếu học tập. Tôi giúp học sinh khắc sâu và ghi nhớ những đồ dùng này bằng cách đưa cho học sinh quan sát trực tiếp: quyển sách giáo khoa, bút chì, bút mực, thước kẻ...

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học giúp giáo viên nâng cao tính sáng tạo và linh hoạt hơn trong quá trình giảng dạy của mình. Những bài giảng được cung cấp bằng nhiều kênh hình, kênh chữ, âm thanh sống động làm cho học sinh dễ hiểu, dễ tiếp thu hơn.

Internet là một môi trường tương tác đa dạng với nhiều hình thức, một thư viện thông tin khổng lồ và là một nguồn tư liệu dạy học vô cùng phong phú. Tôi đã kết hợp các trang web dạy học vào bài giảng thông qua các liên kết trực tiếp đến trang web đó hay tải về các tư liệu nhằm phục vụ cho hoạt động giảng dạy. Do đó, việc khai thác và sử dụng hiệu quả Internet trong quá trình giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng dạy học là cực kì quan trọng. Khai thác hệ thống tư

liệu thông qua mạng internet giúp tôi soạn bài đạt hiệu quả cao hơn. Các tư liệu đó gồm các văn bản, âm thanh, hình ảnh, bài hát, phim hoạt hình. Vì mang tính trực quan nên những tư liệu này đã kích thích sự ham mê, hứng thú học tập, đồng thời hỗ trợ rất tốt cho hoạt động nhận thức và tự trau dồi của học sinh.

Hiện nay có rất nhiều trang web hỗ trợ đắc lực trong việc giảng dạy các môn học. Sách mềm cũng là sản phẩm ứng dụng công nghệ thông tin giúp tôi có thêm công cụ hỗ trợ giảng dạy và học sinh, có thêm tư liệu để ôn luyện, hướng dẫn các em học bài. Khi sử dụng sách mềm, tôi không cần đến sách giáo khoa hay sách bài tập bởi trong sách mềm đã được tích hợp đầy đủ 2 loại sách này. Điểm nổi bật của sách mềm đó là hình ảnh đẹp, âm thanh rõ ràng, nội dung trình bày khoa học. Tại đây, học sinh có thể tương tác, làm bài hay kiểm tra kết quả một cách dễ dàng.

Cùng với việc dạy học phải bám sát vào nội dung của sách giáo khoa, trong mỗi bài dạy tôi thường lồng ghép thêm các bài hát, video hội thoại, hoặc phim hoạt hình gắn liên quan đến bài học để làm sinh động thêm bài dạy, học sinh hứng thú học. Để có thể tìm kiếm một cách nhanh nhất những video bài hát, câu chuyện, thì trang web “www.youtube.com” (Youtube) là một trang web vô cùng tiện lợi và hữu ích.

Mỗi trang web có những điểm nổi bật riêng, tùy vào nội dung của bài dạy mà tôi chọn lựa, sử dụng nội dung các trang web một cách phù hợp, không quá lạm dụng. Với mục đích cuối cùng là để nâng cao chất lượng dạy và học môn Tiếng Việt, tạo hứng thú học tập cho học sinh.

IV. KẾT QUẢ

1. Đối với học sinh

Tôi chọn lớp 2C là lớp tôi chủ nhiệm và giảng dạy làm lớp thực nghiệm. Sau thời gian nghiên cứu và áp dụng những biện pháp tạo hứng thú cho học sinh trong môn Tiếng Việt 2; để biết được kết quả bước đầu của những biện pháp đó, tôi đã tiến hành ra đề khảo sát môn Tiếng Việt cho học sinh lớp tôi.

Tôi đã thu được kết quả khảo sát sau:

Thời điểm	TS HS	Điểm 9 -10		Điểm 7 - 8		Điểm 5 - 6		Điểm dưới 5	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Đầu năm	44	8	18,2	20	45,4	11	25	5	11,4
Giữa học kì 1	44	18	41	20	45,4	5	11,3	1	2,3

Nhìn vào bảng tổng hợp, ta thấy số học sinh đạt điểm 9, 10 cao, học sinh đạt điểm 5, 6 và dưới 5 ít hơn.

Sau một thời gian áp dụng các biện pháp này tôi thấy đa số các em đều hứng thú khi học môn Tiếng Việt. Giờ học có sự thay đổi rõ rệt: Lớp học sôi nổi, học sinh chăm chú nghe cô giảng và tương tác với các hoạt động của cô rất tốt. Tiết kiệm thời gian cho giáo viên.

* Kết quả thực hiện

Thời điểm	TS HS	Chủ động, sáng tạo	Lắng nghe tích cực	Hăng hái phát biểu	Tập trung, chú ý
Đầu năm	44	40%	70%	55%	70%
Giữa học kì 1	44	90%	98%	90%	98%

2. Đối với giáo viên

Giải pháp nâng cao hiệu quả dạy học môn Tiếng Việt theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh, tôi đã áp dụng giảng dạy vào giờ học tại lớp 2C đã thu lại được nhiều kết quả hết sức khả quan, phần nào đã khắc phục được các thực trạng đã nêu trong dạy học từ trước tới nay.

Tôi không còn thấy lúng túng khi tổ chức một giờ học sao cho sinh động, hứng thú với học sinh. Các em tham gia vào các hoạt động học tập một cách tích cực, vận dụng thành thạo, linh hoạt các kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống. Việc thiết kế bài dạy của giáo viên đạt hiệu quả cao. Giờ dạy - học luôn sinh động, gây nhiều hứng thú cho học sinh. Chính sự hứng thú của các em trong mỗi giờ học được nâng lên, nên giờ học của các em không còn khô khan, mệt mỏi như trước đây nữa mà trở nên sôi động, hấp dẫn. Các em tiếp thu kiến thức một cách nhẹ nhàng, hào hứng, phù hợp với đặc điểm tâm lí lứa tuổi của học sinh lớp 2 “Học mà chơi, chơi mà học”. Tính nhút nhát, tự ti của một số em được khắc phục, các em mạnh dạn, tự tin và ham học hơn. Chất lượng học tập của các em được cải thiện và tiến bộ rõ rệt. Qua đợt kiểm tra vừa qua, số lượng học sinh yêu thích môn Tiếng Việt tăng lên. Đây là một kết quả đáng khích lệ so với kết quả khảo sát đầu năm.

Điều quan trọng là tôi đã nhận được sự tin tưởng và ủng hộ cao của phụ huynh. Chất lượng học sinh lớp tôi được cải thiện, giúp phụ huynh yên tâm, tin tưởng vào phương pháp dạy học của giáo viên.

C. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ.

I. KẾT LUẬN

Đề tài: ***“Một số biện pháp giúp học sinh lớp 2 học tốt môn Tiếng Việt theo Chương trình GDPT 2018”*** là nội dung hết sức cần thiết trong thời điểm đổi mới giáo dục hiện nay. Nó có tác dụng tốt trong quá trình dạy học môn Tiếng Việt cho học sinh, nâng cao chất lượng Tiếng Việt nói chung. Đồng thời, góp phần quan trọng để các em học tập các môn học khác cũng như phát triển phẩm chất, năng lực của bản thân.

Khi áp dụng các biện pháp vào dạy học đã tạo ra không khí học tập sôi nổi, học sinh hoạt động tích cực và kích thích được khả năng tìm tòi sáng tạo ở các em. Tạo cho các em cơ hội được tìm hiểu về kiến thức thông qua các hình thức tìm kiếm, từ đó giúp cho các em thu được nhiều kết quả như khả năng làm việc độc lập, khả năng giao tiếp, khả năng quan sát thu thập thông tin và tìm hiểu kiến thức mới.

Thông qua hoạt động học tập, học sinh được rèn luyện tính tự giác, tích cực, đúng kế hoạch, tự đặt câu hỏi khi tự học ở nhà ... Khi học với bạn, học sinh được rèn luyện các kỹ năng trao đổi làm việc nhóm; Khi học thầy cô, học sinh hỏi thầy cô, lắng nghe, ghi chép, học hỏi phong thái giao tiếp của thầy. Học sinh còn được học và rèn luyện các kỹ năng viết, nói, thuyết trình... Các biện pháp đã tạo điều kiện phát triển kỹ năng này.

Những giải pháp nêu trên là yếu tố không thể thiếu để nâng cao chất lượng dạy học. Tôi mong rằng kinh nghiệm này sẽ được nhân rộng ra ở lớp 2 nói riêng và ở các lớp của bậc Tiểu học nói chung, tạo cho các em có một hành trang đầy tự tin khi bước vào cuộc sống sau này.

II. KHUYẾN NGHỊ

1. Đối với Phòng GDDT

- Thường xuyên tổ chức các chuyên đề, hội thảo ở từng môn học để thống nhất các phương pháp dạy học, từ đó đề ra phương án dạy học hiệu quả.

2. Đối với Lãnh đạo nhà trường:

- Cần tạo điều kiện, quan tâm hơn nữa trong việc bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên; đặc biệt trong giai đoạn đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông hiện nay.

- Trang bị đầy đủ đồ dùng dạy học, hỗ trợ giáo viên các thiết bị phục vụ dạy học hiệu quả như: Máy chiếu, ti vi.. Tích cực dự giờ, rút kinh nghiệm kịp thời cho giáo viên sau các tiết dạy.

3. Với giáo viên:

Không ngừng trau dồi về chuyên môn nghiệp vụ, nắm vững kiến thức cần cung cấp cho học sinh. Trong từng tiết học, cần vận dụng linh hoạt các phương pháp và hình thức dạy học khác nhau.

Trên đây là “**Một số biện pháp giúp học sinh lớp 2 học tốt môn Tiếng Việt theo Chương trình GDPT 2018**” mà tôi đã áp dụng. Trong quá trình viết lí thuyết và thực nghiệm những kinh nghiệm này không tránh khỏi thiếu sót. Chính vì vậy, tôi rất mong nhận được sự góp ý của các cấp lãnh đạo, các chuyên viên và bạn bè đồng nghiệp để sáng kiến của tôi được hoàn thiện hơn và áp dụng vào thực tế đạt hiệu quả cao nhất.

Xin chân thành cảm ơn./.

D. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. NXB Giáo dục Việt Nam - Sách Tiếng Việt lớp 2 – tập 1 (bộ Kết nối tri thức và cuộc sống).
 2. NXB Giáo dục Việt Nam - Sách Giáo viên Tiếng Việt lớp 2 – tập 2 (bộ Kết nối tri thức và cuộc sống).
 3. NXB Đại học Sư phạm Hà Nội - Dạy học tích hợp phát triển năng lực học sinh.
 4. NXB Đại học Sư phạm - Giáo trình Tâm lí học Tiểu học.
 5. NXB Đại học Sư phạm Hà Nội - Dạy học tích cực Một số phương pháp và kỹ thuật dạy học.
-

PHỤ LỤC



Thư khen ngợi

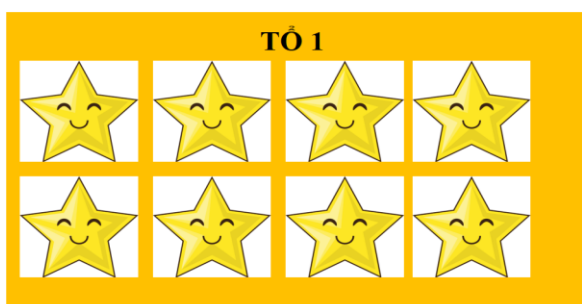
Em:

Đã đạt thành tích:

Cô gửi tới em và gia đình lời chúc mừng và tình cảm trân trọng!

Yêu thương và tự hào về em, mong em tiếp tục cố gắng!

Lớp: Cô giáo:



☒ 1. Multiple-choice

🕒 1 minute

Q. Tìm tiếng thích hợp điền vào chỗ trống:
giữ

— answer choices —

☐ dìn

☒ gìn

☒ 2. Multiple-choice

🕒 1 minute

Q. Từ nào đúng chính tả?

— answer choices —

☒ Đường xá

☐ Đường sá

VÒNG QUAY MAY MẮN

LUẬT CHƠI

- Nhấn nút **QUAY** để quay.
- Trả lời đúng câu hỏi sẽ được cộng số điểm tương ứng vị trí mũi tên dừng.
- Kết thúc trò chơi, đội cao điểm hơn sẽ chiến thắng.



QUAY



Tôi là học sinh lớp 2

Ngày khai trường đã đến.

Sáng sớm, mẹ mới gọi một câu mà tôi đã vùng dậy, khác hẳn mọi ngày. Loáng một cái, tôi đã chuẩn bị xong mọi thứ. Bố ngạc nhiên nhìn tôi, còn mẹ cười tủm tỉm. Tôi ríu rít: “Con muốn đến sớm nhất lớp.”

Tôi háo hức tưởng tượng ra cảnh mình đến đầu tiên, cất tiếng chào thật to những bạn đến sau. Nhưng vừa đến cổng trường, tôi đã thấy mấy bạn cùng lớp đang ríu rít nói cười ở trong sân. Thì ra, không chỉ mình tôi muốn đến sớm nhất. Tôi chào mẹ, chạy ào vào cùng các bạn.

Chúng tôi tranh nhau kể về chuyện ngày hè. Ngay cạnh chúng tôi, mấy em lớp 1 đang rụt rè níu chặt tay bố mẹ, thật giống tôi năm ngoái. Trước các em, tôi cảm thấy mình lớn bổng lên. Tôi đã là học sinh lớp 2 rồi cơ mà.

(Văn Giá)

PHIẾU GIAO VIỆC LUYỆN ĐỌC NHÓM

Việc 1: Đọc nối tiếp toàn bài (chú ý phát âm những tiếng có phụ âm đầu l/n).

Việc 2: Đọc mục từ ngữ để hiểu nghĩa một số từ khó.

Việc 3: Tìm và ngắt nghỉ các câu dài.



1. Đóng vai sóc và kiến để nói và đáp lời chào lúc chia tay.

2. Em sẽ nói với bạn thế nào khi:

- Bạn chuyển đến một ngôi trường khác.
- Tan học, em về trước còn bạn ở lại chờ bố mẹ đón.



ĐỀ KHẢO SÁT

1. Phần đọc thành tiếng (4 điểm)

- Yêu cầu học sinh bốc thăm và đọc thành tiếng một đoạn văn hoặc khổ thơ trong số các bài tập đọc đã học ở học kì I, trả lời câu hỏi về nội dung bài tập đọc.

2. Kiểm tra đọc hiểu kết hợp kiểm tra phần kiến thức môn Tiếng Việt (Kiến thức về từ và câu). (6 điểm)

Đọc thầm bài văn sau:

Ba người bạn

Chuồn Chuồn, Ong và Bướm là ba người bạn cùng sống với nhau trong một khu vườn. Trong khi Ong suốt ngày cắm cúi tìm hoa làm mật thì Chuồn Chuồn và Bướm cứ mãi miết rong chơi.

Chuồn Chuồn chế nhạo:

- Cậu thật ngốc, chẳng biết gì là niềm vui trên đời này.

Bướm chê bai:

- Siêng năng thì được ai khen đâu chứ!

Ngày nọ, một cơn bão ập đến. Cây cỏ trong vườn bị phá tan hoang. Chuồn Chuồn và Bướm chẳng còn gì ăn cả, riêng Ong vẫn đầy ắp mật ngọt.

Ong rủ;

- Các cậu về sống chung với tớ đi.

Chuồn Chuồn và Bướm rất cảm động:

- Cảm ơn cậu ! Chúng tớ ân hận lắm. Từ giờ, chúng tớ sẽ chăm chỉ làm việc.

Khuê Vãn

Dựa vào nội dung bài tập đọc khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng cho mỗi câu hỏi, bài tập dưới đây:

Câu 1: Bài văn có mấy con vật?

- A. 2 con. Đó là: Chuồn Chuồn, Ong.
- B. 3 con. Đó là: Chuồn Chuồn, Ong, Bướm.
- C. 1 con. Đó là: Chuồn Chuồn.

Câu 2: Vì sao Chuồn Chuồn và Bướm chê bai Ong?

- A. Vì Ong không biết đến niềm vui trong cuộc sống.
- B. Vì ong làm việc chăm chỉ một cách vô ích.
- C. Vì Ong làm việc không biết mệt mỏi.

Câu 3: Chuyện gì xảy ra với khu vườn?

- A. Khu vườn bị con người tàn phá.
- B. Khu vườn bị hạn hán.

C. Khu vườn bị bão lũ tàn phá.

Câu 4: *Ông đã làm gì giúp đỡ Chuồn Chuồn và Bướm trong lúc hoạn nạn?*

A. Giúp Chuồn chuồn và Bướm hiểu ra lỗi lầm của mình.

B. Rủ Chuồn Chuồn và Bướm về nhà mình sống cùng.

C. Chia sẻ thức ăn cho Chuồn Chuồn và Bướm.

Câu 5 *Câu chuyện trên khuyên em điều gì?*

Cần chăm chỉ làm việc và biết giúp đỡ bạn bè khi gặp khó khăn, hoạn nạn.

Câu 6: *Câu “**Trong khi Ông suốt ngày cặm cùi tìm hoa làm mật thì Chuồn Chuồn và Bướm cứ mãi miết rong chơi**” có mấy từ chỉ hoạt động?*

A. Ba từ. Đó là: tìm, làm, rong chơi

B. Bốn từ. Đó là: cặm cùi, tìm, làm, rong chơi

C. Năm từ. Đó là: mãi miết, cặm cùi, tìm, làm, rong chơi

Câu 7: *Câu: “**Chuồn chuồn, Ông và Bướm là ba người bạn cùng sống với nhau trong một khu vườn.**” thuộc kiểu câu nào?*

A. Câu giới thiệu

B. Câu nêu hoạt động

C. Câu nêu đặc điểm

Câu 8: *Đặt 1 câu nêu đặc điểm để nói về con Ông.*

.....
Câu 9 ***Điền dấu chấm, dấu chấm hỏi vào ô trống thích hợp.***

Nam mới về đến cửa đã nghe thấy tiếng ông:

- Cháu đã về đây ư ☐

- Thưa ông vâng ạ ☐

- Rửa tay đi rồi vào ăn cơm, cháu nhé!